

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG  
VÀ KINH DOANH VẬT TƯ**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT  
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018**

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

---

## MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	10 - 55

30/2  
KIẾ  
M

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 đã được soát xét.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong kỳ và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
<b><u>Hội đồng quản trị</u></b>	
Ông Phạm Quốc Khánh	Chủ tịch
Ông Phùng Đạt Đức	Thành viên
Ông Nguyễn Việt Tân	Thành viên
Ông Phạm Thanh Tuấn	Thành viên
Ông Lê Việt Nam	Thành viên
<b><u>Ban kiểm soát</u></b>	
Ông Bùi Quốc Tuấn	Trưởng ban
Ông Đinh Văn Dũng	Thành viên
Ông Hà Văn Minh	Thành viên
<b><u>Ban Tổng Giám đốc</u></b>	
Ông Phùng Đạt Đức	Tổng Giám đốc
Ông Lê Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Công ty.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

## CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc 



---

**PHÙNG ĐẠT ĐỨC - Tổng Giám đốc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2018

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư, được lập ngày 30 tháng 8 năm 2018, từ trang 6 đến trang 55 bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của Chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép Chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng Chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, Chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ**

Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.2b và số V.7, tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn với số tiền 7.163.828.995 VND và dự phòng các khoản phải thu quá hạn, khó đòi với số tiền 65.590.339.251 VND. Nếu Công ty tiến hành trích lập đầy đủ các khoản dự phòng này, thì các chỉ tiêu Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn và chỉ tiêu Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trên Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2018 sẽ tăng lên với số tiền tương ứng; và khoản lỗ hoạt động kinh doanh trong kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 sẽ tăng lên với tổng số tiền là 72.754.168.246 VND.

## BÁO CÁO SOÁT XÉT (tiếp theo)

---

### **Kết luận ngoại trừ**

Căn cứ trên kết quả soát xét của Chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, Chúng tôi không thấy có vấn đề gì khác khiến Chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo này đến thông tin trình bày tại Thuyết minh số IV.1 rằng: Công ty kinh doanh thua lỗ 10.019.199.366 VND trong kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018. Tại ngày này, khoản lỗ lũy kế của Công ty đã vượt quá vốn chủ sở hữu là 366.635.234.782 VND, và cũng tại ngày này, nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt hơn tài sản ngắn hạn một khoản là 455.100.656.378 VND. Theo đó, khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào khả năng tạo ra nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh của Công ty.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2018

**Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt**



**NGUYỄN CAO HOÀI THU - Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0474-2018-037-1

### **Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu Vietland

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ**

Số 9-19 (lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018

MẪU B01a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/6/2018	31/12/2017
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>343.091.081.586</b>	<b>225.634.288.504</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>3.386.694.607</b>	<b>17.630.457.983</b>
Tiền	111	V.1	3.386.694.607	17.630.457.983
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2a</b>	<b>1.365.000.000</b>	<b>1.365.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		2.015.000.000	2.015.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(650.000.000)	(650.000.000)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>165.949.362.210</b>	<b>159.558.232.306</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	305.823.845.720	304.255.172.038
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	20.245.379.044	12.822.720.070
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	200.000.000	200.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	18.886.152.428	25.169.450.860
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(179.206.014.982)	(182.889.110.662)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>161.421.869.005</b>	<b>39.515.915.365</b>
Hàng tồn kho	141	V.8	161.421.869.005	39.515.915.365
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>10.968.155.764</b>	<b>7.564.682.850</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	6.397.134.745	5.353.384.900
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.861.468.415	1.084.988.802
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	2.709.552.604	1.126.309.148
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>90.887.044.490</b>	<b>64.397.545.683</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>6.858.711.478</b>	<b>11.282.221.478</b>
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	400.969.334	4.824.479.334
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	6.457.742.144	6.457.742.144
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.597.899.764</b>	<b>3.188.587.980</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	2.597.899.764	3.188.587.980
Nguyên giá	222		17.213.061.783	23.511.748.278
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.615.162.019)	(20.323.160.298)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2b</b>	<b>79.294.410.000</b>	<b>48.294.410.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		70.000.000.000	39.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		8.053.100.000	8.053.100.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.241.310.000	2.241.310.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.136.023.248</b>	<b>1.632.326.225</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	464.819.735	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	1.671.203.513	1.632.326.225
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>433.978.126.076</b>	<b>290.031.834.187</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ**

Số 9-19 (lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/6/2018	31/12/2017
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>800.613.360.858</b>	<b>646.647.869.603</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>798.191.737.964</b>	<b>622.327.847.097</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	49.084.914.239	64.108.916.828
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	68.263.448.280	1.359.439.814
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	4.652.588.120	934.799.684
4. Phải trả người lao động	314		529.200.000	830.072.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	229.399.543.556	86.790.780.189
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	73.258.233.817	73.384.610.136
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	304.094.687.099	236.267.717.403
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	68.341.603.347	158.068.991.537
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	567.519.506	582.519.506
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.421.622.894</b>	<b>24.320.022.506</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	1.415.929.653	23.449.139.653
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		1.005.693.241	870.882.853
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(366.635.234.782)</b>	<b>(356.616.035.416)</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.20</b>	<b>(366.635.234.782)</b>	<b>(356.616.035.416)</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.150.690.000	100.150.690.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>100.150.690.000</i>	<i>100.150.690.000</i>
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		81.585.637.916	81.585.637.916
3. Cổ phiếu quỹ	415		(1.012.784.684)	(1.012.784.684)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		22.399.587.678	22.399.587.678
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lũ lũy kế)	421		(569.758.365.692)	(559.739.166.326)
<i>Lũ sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>				
<i>(lũ lũy kế)</i>	<i>421a</i>		<i>(559.739.166.326)</i>	<i>(407.844.637.980)</i>
<i>Lũ sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>(10.019.199.366)</i>	<i>(151.894.528.346)</i>
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>433.978.126.076</b>	<b>290.031.834.187</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2018



**PHÙNG ĐẠT ĐỨC**  
Tổng Giám đốc

**PHẠM THANH TUẤN**  
Kế toán trưởng

**TRƯƠNG QUỐC CƯỜNG**  
Người lập biểu



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ**

Số 9-19 (lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

MẪU B02a-DN

Đơn vị tính: VND

Từ 01/01/2017

đến 30/6/2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		247.808.033.297	272.011.918.979
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		18.295.396	2.909.080
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>VI.1</b>	<b>247.789.737.901</b>	<b>272.009.009.899</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	233.158.568.361	359.805.229.776
<b>5. Lợi nhuận (lỗ) gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>14.631.169.540</b>	<b>(87.796.219.877)</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	821.286.457	145.727.914
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	18.262.184.480	15.950.500.803
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		18.262.184.480	15.368.005.804
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	5.961.124.707	1.192.907.163
9. (Hoàn nhập)/ Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	(202.276.919)	3.597.740.679
<b>10. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(8.568.576.271)</b>	<b>(108.391.640.608)</b>
11. Thu nhập khác	31		2.312.147.185	145.809.604
12. Chi phí khác	32		3.138.271.000	285.753.514
<b>13. Lỗ khác</b>	<b>40</b>	<b>VI.7</b>	<b>(826.123.815)</b>	<b>(139.943.910)</b>
<b>14. Tổng lỗ kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>(9.394.700.086)</b>	<b>(108.531.584.518)</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	663.376.568	(40.817.992)
16. (Thu nhập)/Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.11	(38.877.288)	329.035.216
<b>17. Lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>(10.019.199.366)</b>	<b>(108.819.801.742)</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2018



**PHÙNG ĐẠT ĐỨC**  
Tổng Giám đốc

**PHẠM THANH TUẤN**  
Kế toán trưởng

**TRƯƠNG QUỐC CƯỜNG**  
Người lập biểu

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ**

Số 9-19 (lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

MẪU B03a-DN

Đơn vị tính: VND

Từ 01/01/2017

đến 30/6/2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. <i>Lỗ trước thuế</i>	01		(9.394.700.086)	(108.531.584.518)
2. <i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		590.688.216	596.003.648
- Các khoản dự phòng	03		(3.548.285.292)	(3.119.750.033)
- (Lãi)/ Lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.273.233.653)	95.692.221.704
- Chi phí lãi vay	06		18.262.184.480	15.368.005.804
3. <i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		3.636.653.665	4.896.605
- (Tăng)/ Giảm các khoản phải thu	09	VII	(8.202.540.747)	22.910.076.697
- (Tăng)/ Giảm hàng tồn kho	10		(121.905.953.640)	24.980.404.522
- Tăng/ (Giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	VII	199.023.526.612	(27.895.742.386)
- (Tăng) chi phí trả trước	12		(1.508.569.580)	(1.333.189.253)
- Tiền lãi vay đã trả	14	VII	(5.601.330.749)	(6.990.662.940)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.246.620.024)	(137.441.435)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(15.000.000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		63.180.165.537	11.538.341.810
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(300.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		2.181.818.182	145.454.545
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.211.755.000	-
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(31.000.000.000)	-
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	VII	5.000.000.000	-
6. Tiền thu lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VII	91.415.471	49.038.640
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(21.515.011.347)	(105.506.815)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		1.690.000.000	204.500.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(57.598.917.566)	(12.272.608.995)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		(55.908.917.566)	(12.068.108.995)
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	50		(14.243.763.376)	(635.274.000)
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	60		17.630.457.983	3.044.926.751
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	70	V.1	3.386.694.607	2.409.652.751

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2018



PHÙNG ĐẠI ĐỨC  
 Tổng Giám đốc

PHẠM THANH TUẤN  
 Kế toán trưởng

TRƯƠNG QUỐC CƯỜNG  
 Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

MẪU B09a-DN

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư (tên nước ngoài là Construction and Materials Trading Joint Stock Company, tên viết tắt là Công ty C&T) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001488 ngày 4 tháng 3 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

*Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi như sau:*

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 20 tháng 6 năm 2005, chuẩn y các việc sau:
  - ✓ Bổ sung ngành, nghề kinh doanh: Mua bán thiết bị viễn thông, điện thoại di động, máy vi tính và linh kiện, giấy và phụ liệu ngành giấy, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thiết bị điện lạnh - điện gia dụng, bếp cảm ứng từ, bao bì PP-PE. Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông. Lắp đặt, sửa chữa máy điều hòa không khí. Chăn nuôi gia súc, gia cầm (không chăn nuôi tại trụ sở). Khai thác mỏ;
  - ✓ Tăng vốn điều lệ của Công ty từ 20.000.000.000 VND lên 36.000.000.000 VND;
  - ✓ Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty, chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, từ ông Nguyễn Văn Chiến sang bà Đỗ Thị Ngọc Bình.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 20 tháng 10 năm 2006, chuẩn y các việc sau:
  - ✓ Tăng vốn điều lệ của Công ty từ 36.000.000.000 VND lên 46.000.000.000 VND;
  - ✓ Bổ sung ngành, nghề kinh doanh: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế. Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định. Dịch vụ khai thuê hải quan. Đại lý bán vé tàu, vé máy bay. Mua bán thiết bị và dụng cụ thể thao (trừ vũ khí thô sơ, súng đạn thể thao), lương thực, thực phẩm, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn (không kinh doanh dịch vụ ăn uống), quần áo may sẵn, quần áo thể thao, quần áo bảo hộ lao động, giày dép, túi xách, vải, đồ giải trí gia đình, đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế, thiết bị thông gió, thiết bị làm lạnh tàu biển, tàu hỏa, ô tô. Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp. Kinh doanh nhà ở. Môi giới bất động sản. Sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở).
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 25 tháng 7 năm 2007, chuẩn y các việc sau:
  - ✓ Tăng vốn điều lệ của Công ty từ 46.000.000.000 VND lên 80.000.000.000 VND;
  - ✓ Bổ sung ngành, nghề kinh doanh: Khai thác và mua bán đá, sỏi xây dựng. Kinh doanh bất động sản. Dịch vụ quảng cáo thương mại. Lập dự án đầu tư, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán).
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 13 tháng 11 năm 2007, chuẩn y việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh: Khai thác và mua bán cát xây dựng. Mua bán sắt, thép, phụ liệu (không hoạt động tại trụ sở), đồng, nhôm, hạt nhựa.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 19 tháng 3 năm 2008, chuẩn y việc thông tin về địa điểm kinh doanh như sau:
  - ✓ Cửa hàng Kinh doanh Vật liệu xây dựng Quận 7, địa chỉ tại 237 Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Phú, Quận 7. Ngành, nghề kinh doanh: Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất;
  - ✓ Cửa hàng Kinh doanh Vật liệu xây dựng và Trang trí nội thất, địa chỉ tại 276-278 Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh. Ngành, nghề kinh doanh: Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12 tháng 6 năm 2008, chuẩn y việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh: Dịch vụ định giá bất động sản, sản giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản (trừ kinh doanh dịch vụ pháp lý).
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 23 tháng 12 năm 2008, chuẩn y việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh: Môi giới.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 02 tháng 3 năm 2009, chuẩn y việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh: Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa; sản xuất bao bì bằng gỗ; sản xuất bao bì từ plastic (trừ: luyện cán cao su, tái chế phế thải, sản xuất bột giấy, chế biến gỗ tại trụ sở).
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 8 tháng 02 năm 2010, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 80.000.000.000 VND lên 100.000.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 11 tháng 3 năm 2011, chuẩn y các việc sau:
  - ✓ Tăng vốn điều lệ của Công ty từ 100.000.000.000 VND lên 100.150.690.000 VND;
  - ✓ Thông tin về Chi nhánh:
    - + Chi nhánh - Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư - Trung tâm Kinh doanh Bất động sản, địa chỉ tại 4/4 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;
    - + Trung tâm Phân phối số 1, địa chỉ tại 341 Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh;
    - + Chi nhánh 1 - Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư, địa chỉ tại 12/66 Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh;
    - + Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư - Kho hàng, địa chỉ tại 20 Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - ✓ Thông tin về Văn phòng đại diện:
    - + Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư tại Miền Trung, địa chỉ tại Lầu 2, 79 Quang Trung, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng;
    - + Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư tại Hà Nội, địa chỉ tại Phòng 706, Tòa nhà 115 Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 21 tháng 6 năm 2012, chuẩn y cho việc bãi bỏ địa điểm kinh doanh: Cửa hàng Kinh doanh Vật liệu xây dựng Quận 7, địa chỉ tại 237 Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Phú, Quận 7.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 11 tháng 6 năm 2013, chuẩn y cho các việc sau:
  - ✓ Thay đổi số điện thoại, số fax và địa chỉ mail của Công ty;
  - ✓ Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty, chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, từ bà Đỗ Thị Ngọc Bình sang bà Nguyễn Thị Thanh Hương.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 13 tháng 8 năm 2013, chuẩn y cho việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty, chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, từ bà Nguyễn Thị Thanh Hương sang ông Phạm Quốc Khánh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 8 tháng 11 năm 2013, chuẩn y việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh: Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ lúa, thóc, gạo, đường mía và không hoạt động tại trụ sở).

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 28 tháng 7 năm 2008 với mã chứng khoán là CNT.

Cổ phiếu của Công ty hủy niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2014 theo Quyết định số 161/QĐ-SGDHCM của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Vào ngày 27 tháng 02 năm 2015, cổ phiếu của Công ty được chấp thuận giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 105/QĐ-SGDHN của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM vào ngày 17 tháng 3 năm 2015 theo Thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- **Vốn điều lệ** : 100.150.690.000 VND
  - Số cổ phiếu : 10.015.069 cổ phiếu
  - Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu

- **Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : 9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-028) 3829 5488
- Fax : (84-028) 3821 1096
- Mã số thuế : **0 3 0 1 4 6 0 1 2 0**
- Email : [cnt@cnt.com.vn](mailto:cnt@cnt.com.vn) và [info@cnt.com.vn](mailto:info@cnt.com.vn)
- Mã chứng khoán : CNT

## 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại, xây lắp, dịch vụ và kinh doanh bất động sản.

## 3. Ngành, nghề kinh doanh

Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, chất phụ gia bê tông, nguyên vật liệu cho sản xuất vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất, thiết bị máy móc phương tiện vận tải phục vụ thi công, hàng tiêu thụ công nghiệp. Xây dựng các công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, dân dụng, đường dây, trạm biến áp và các công trình xây dựng khác. Đầu tư kinh doanh nhà, xe máy, thiết bị, phụ tùng và phương tiện vận tải, hàng điện tử, gốm sứ, sản phẩm nhựa, cao su, nông sản

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ*

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

phẩm, thực phẩm. Dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hóa, kho bãi. (không được sản xuất vật liệu xây dựng, nhựa, cao su; chế biến thực phẩm tươi sống trong khu dân cư tập trung ở thành phố Hồ Chí Minh). Bổ sung: Mua bán thiết bị viễn thông, điện thoại di động, máy vi tính và linh kiện, giấy và phụ liệu ngành giấy, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thiết bị điện lạnh-điện gia dụng, bếp cảm ứng từ, bao bì PP-PE. Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông. Lắp đặt, sửa chữa máy điều hòa không khí. Chăn nuôi gia súc, gia cầm (không chăn nuôi tại trụ sở). Khai thác mỏ; Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế. Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định. Dịch vụ khai thuế hải quan. Đại lý bán vé tàu, vé máy bay. Mua bán thiết bị và dụng cụ thể thao (trừ vũ khí thô sơ, súng đạn thể thao), lương thực, thực phẩm, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn (không kinh doanh dịch vụ ăn uống), quần áo may sẵn, quần áo thể thao, quần áo bảo hộ lao động, giày dép, túi xách, vải, đồ giải trí gia đình, đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế, thiết bị thông gió, thiết bị làm lạnh tàu biển, tàu hỏa, ô tô. Môi giới bất động sản. Sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở); khai thác và mua bán đá, sỏi xây dựng. Kinh doanh bất động sản. Dịch vụ quảng cáo thương mại. Lập dự án đầu tư, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán); Khai thác và mua bán cát xây dựng. Mua bán sắt, thép, phế liệu (không hoạt động tại trụ sở), đồng, nhôm, hạt nhựa; Dịch vụ định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản (trừ kinh doanh dịch vụ pháp lý); Môi giới; Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa; sản xuất bao bì bằng gỗ; sản xuất bao bì từ plastic (trừ: luyện cán cao su, tái chế phế thải, sản xuất bột giấy, chế biến gỗ tại trụ sở); Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ lúa, thóc, gạo, đường mía và không hoạt động tại trụ sở); Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác (tư vấn về môi trường, tư vấn về công nghệ khác, tư vấn chuyên giao công nghệ vận hành nhà máy ngành dầu khí).

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, cấu trúc Công ty bao gồm Công ty mẹ và 2 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ, 2 công ty liên kết có ảnh hưởng đáng kể đến Công ty mẹ, các chi nhánh và các đơn vị trực thuộc. Chi tiết như sau:

##### Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ (%)	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH MTV Sản xuất Kinh doanh Đá Trà Đuốc	Tổ 5, Ấp Rẫy Mới, Xã Bình Trị, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	100%	100%	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
Công ty TNHH MTV Đầu tư - Thương mại C N T Kiên Giang	Số 373 Nguyễn Văn Tố, Phường Vĩnh Lạc, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	100%	100%	Kinh doanh vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

## *Công ty liên kết*

<b>Tên công ty</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Tỷ lệ phần sở hữu (%)</b>	<b>Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)</b>	<b>Hoạt động kinh doanh chính</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Ban Tích	Số 49 Lê Quóc Hưng, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	45,67%	45,67%	Kinh doanh vật liệu xây dựng
Công ty Cổ phần Xây dựng dân dụng và Công nghiệp Phía Nam	Phòng 604, Số 9 Phan Kế Bính, Phường Đa Kao, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	33,33%	33,33%	Xây dựng công trình dân dụng

## *Chi nhánh và đơn vị trực thuộc*

### **Tên đơn vị**

### **Địa chỉ**

#### ***Chi nhánh***

Trung tâm Phân phối số 1

341 Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Chi nhánh 1 - Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư

12/66 Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư - Kho hàng

20 Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

#### ***Văn phòng đại diện***

Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư tại Miền Trung

Lầu 2, 79 Quang Trung, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư tại Hà Nội

Phòng 706, Tòa nhà 115 Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

#### ***Địa điểm kinh doanh***

Cửa hàng Kinh doanh Vật liệu Xây dựng và Trang trí nội thất

276-278 Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

## **6. Nhân viên**

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2018 là 61 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 58 người).

## **II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 thuộc kỳ kế toán năm thứ 16 của Công ty.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### **Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

---

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

### IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ như sau:

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Công ty kinh doanh thua lỗ 10.019.199.366 VND trong kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018. Tại ngày này, khoản lỗ lũy kế của Công ty đã vượt quá vốn chủ sở hữu là 366.635.234.782 VND, và cũng tại ngày này, nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt hơn tài sản ngắn hạn một khoản là 455.100.656.378 VND. Theo đó, khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào khả năng tạo ra nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### 2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### 3. Công cụ tài chính

##### Ghi nhận ban đầu

##### *Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BAO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### **Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền, chứng khoán kinh doanh, phải thu của khách hàng, phải thu về cho vay, phải thu khác và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

#### ***Nợ phải trả tài chính***

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay.

#### ***Bù trừ các công cụ tài chính***

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán riêng nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

#### **Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

#### **4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

#### **5. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty thể hiện chứng khoán kinh doanh, các khoản cho vay, đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

#### ***Chứng khoán kinh doanh***

Chứng khoán kinh doanh phản ánh các khoản chứng khoán nắm giữ vì mục đích kinh doanh (kể cả chứng khoán có thời gian đáo hạn trên 12 tháng mua vào, bán ra để kiếm lời), bao gồm: Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán; Các loại chứng khoán và các công cụ tài chính khác.

Chứng khoán kinh doanh phải được ghi sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm có quyền sở hữu, cụ thể: Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0); Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### **Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

Các khoản thu nhập từ hoạt động đầu tư chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ. Khoản cổ tức được chia cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị đầu tư. Khi cổ tức được nhận bằng cổ phiếu, Công ty chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi giá thị trường của chứng khoán kinh doanh giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của chứng tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Mọi trường hợp hoán đổi cổ phiếu đều phải xác định giá trị cổ phiếu theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi.

Khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh (tính theo từng loại chứng khoán), giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền đi động (bình quân theo từng lần mua).

#### ***Các khoản cho vay***

Các khoản cho vay theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán. Tùy theo từng trường hợp, các khoản cho vay theo kế ước có thể được thu hồi một lần tại thời điểm đáo hạn hoặc thu hồi dần từng kỳ.

Thu nhập lãi tiền cho vay được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Đối với các khoản cho vay, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty tiến hành đánh giá khả năng thu hồi. Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản cho vay có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị khoản cho vay.

#### ***Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết***

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Mức trích lập dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực tại ngày Báo cáo tài chính của công ty con, công ty liên kết. Tăng, giảm số dự

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### **Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý, nhượng bán, thu hồi vốn đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, căn cứ vào giá trị tài sản thu hồi được kế toán ghi giảm số vốn đã góp. Phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý của khoản thu hồi được so với giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

#### ***Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo nguyên tắc giá gốc, bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư.

Cổ tức và lợi nhuận từ đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập khi khoản đầu tư bị tổn thất tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập chi tiết như sau:

- Đối với khoản đầu tư chứng khoán niêm yết, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của các loại chứng khoán mà Công ty đang nắm giữ;
- Đối với khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị chưa niêm yết, việc lập dự phòng dựa trên giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định dự trên các kỹ thuật định giá một cách đáng tin cậy;
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Lãi/ lỗ khi thanh lý, nhượng bán đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

#### **6. Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm phải thu về bán vật liệu xây dựng, phải thu thi công công trình, xây dựng công trình, phải thu về cung cấp dịch vụ và phải thu về chuyển nhượng quyền sử dụng đất.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền cho vay, phải thu tiền chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng đầu tư, phải thu các khoản chi hộ, tạm ứng nhân viên, các khoản ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### **Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dư dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

#### **7. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

#### **8. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 10
Máy móc thiết bị	2 - 20
Phương tiện vận tải	6 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 10

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

#### **9. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước thể hiện quyền khai thác và chi phí thuê mỏ đá Trà Đuốc, chi phí bán hàng dự án đất Hà Tiên và các chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 3 năm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

---

#### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả do bên thứ ba chi hộ, phải trả các khoản thu hộ, phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ và các khoản phải trả khác.

#### 11. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

##### *Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường*

Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường được Công ty nộp trích trước theo Quyết định số 3121/QĐ-UBND tỉnh Kiên Giang ngày 18 tháng 12 năm 2015 về việc Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án “Khai thác, chế biến đá xây dựng tại mỏ đá Trà Đước Lớn, xã Bình Trị, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang”.

#### 12. Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán riêng là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### **Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

---

#### **13. Doanh thu**

##### ***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### ***Doanh thu từ chuyển nhượng bất động sản***

Doanh thu được ghi nhận khi bên bán đã chuyển giao cho bên mua phần lớn các rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản, thông thường là trùng với việc chuyển giao bất động sản, và khả năng thu hồi giá chuyển nhượng bất động sản được đảm bảo một cách hợp lý.

Nếu một giao dịch không đáp ứng được điều kiện ghi nhận doanh thu nói trên, các khoản tiền thanh toán theo tiến độ nhận được từ khách hàng được ghi nhận vào chỉ tiêu người mua trả tiền trước trên Bảng cân đối kế toán riêng đến khi tất cả các điều kiện nêu trên được đáp ứng.

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

##### ***Doanh thu từ hợp đồng xây dựng***

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

##### ***Lãi tiền gửi***

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

##### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, mà không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### **Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

#### **14. Hợp đồng xây dựng**

Doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo 2 trường hợp:

- (a) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định vào ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ mà không phụ thuộc vào hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hóa đơn là bao nhiêu.
- (b) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Phần công việc đã hoàn thành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

#### **15. Giá vốn bất động sản được chuyển nhượng**

Giá vốn bất động sản được chuyển nhượng bao gồm toàn bộ chi phí phát sinh trực tiếp cho các hoạt động phát triển đất, nhà và các chi phí khác có liên quan được phân bổ trên cơ sở hợp lý cho các hoạt động này bao gồm:

- Các chi phí về đất và phát triển đất;
- Các chi phí xây dựng và liên quan đến xây dựng;
- Các chi phí khác có liên quan phát sinh trong quá trình hình thành bất động sản như các chi phí phát sinh từ hoạt động phát triển đất và công trình trên đất hiện tại và trong tương lai của dự án (như chi phí phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật chung và chi phí phát triển quỹ đất bắt buộc dành cho các mục đích công cộng...).

#### **16. Chi phí**

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### **17. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### **Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

#### **18. Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

#### **19. Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

#### **20. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Đơn vị tính: VND

##### 1. Tiền

	<u>30/6/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
Tiền mặt	121.509.525	148.629.164
Tiền gửi ngân hàng	<u>3.265.185.082</u>	<u>17.481.828.819</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>3.386.694.607</u></b>	<b><u>17.630.457.983</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ**

9 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

0 kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)****Các khoản đầu tư tài chính****Chứng khoán kinh doanh**

	30/6/2018			31/12/2017		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Đầu tư mua cổ phiếu</b>						
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu tư I.P.A	1.000.000.000	350.000.000	(650.000.000)	1.000.000.000	350.000.000	(650.000.000)
Cổ phiếu Tổng Công ty Thép Miền Nam	1.015.000.000	1.015.000.000	-	1.015.000.000	1.015.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.015.000.000</b>	<b>1.365.000.000</b>	<b>(650.000.000)</b>	<b>2.015.000.000</b>	<b>1.365.000.000</b>	<b>(650.000.000)</b>

Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với các chứng khoán chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.
- Đối với các chứng khoán khác không có đủ thông tin trên thị trường, giá trị hợp lý của chứng khoán này là giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ**

9 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

0 kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

**Đầu tư tài chính dài hạn**

	30/6/2018			31/12/2017		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>70.000.000.000</b>	-	<b>70.229.645.607</b>	<b>39.000.000.000</b>	-	<b>39.122.679.850</b>
Công ty TNHH MTV Sản xuất Kinh doanh Đá Trà Đức	2.000.000.000	-	2.000.000.000	2.000.000.000	-	2.025.071.264
Công ty TNHH MTV Đầu tư - Thương mại C N T Kiên Giang	68.000.000.000	-	68.229.645.607	37.000.000.000	-	37.097.608.586
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>8.053.100.000</b>	<b>(1.000.000.000)</b>	-	<b>8.053.100.000</b>	<b>(1.000.000.000)</b>	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Ban Tích (i) (ii)	7.053.100.000	-	-	7.053.100.000	-	-
Công ty Cổ phần Xây dựng dân dụng và Công nghiệp Phía Nam	1.000.000.000	(1.000.000.000)	-	1.000.000.000	(1.000.000.000)	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>2.241.310.000</b>	-	<b>2.444.642.556</b>	<b>2.241.310.000</b>	-	<b>2.444.642.556</b>
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Phước Hòa (i)	853.210.000	-	742.481.005	853.210.000	-	742.481.005
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương Mại Biên Tây	1.388.100.000	-	1.702.161.551	1.388.100.000	-	1.702.161.551
<b>Cộng</b>	<b>80.294.410.000</b>	<b>(1.000.000.000)</b>	<b>72.674.288.163</b>	<b>49.294.410.000</b>	<b>(1.000.000.000)</b>	<b>41.567.322.406</b>

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính dài hạn được xác định như sau:

- Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và đầu tư mua cổ phiếu dài hạn này được xác định theo phương pháp giá trị tài sản thuần căn cứ vào Báo cáo tài chính của các công ty con tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.
- Đối với các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác không có đủ thông tin trên thị trường, giá trị hợp lý của khoản đầu tư này là giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ**

(Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

 **BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

- (i) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, giá gốc các khoản đầu tư của Công ty cao hơn giá trị hợp lý ước tính là 7.163.828.995 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 7.163.828.995 VND), tuy nhiên Công ty chưa xem xét trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư này, chi tiết như sau:

	30/6/2018	31/12/2017
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Ban Tích	7.053.100.000	7.053.100.000
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Phước Hòa	110.728.995	110.728.995
<b>Cộng</b>	<b>7.163.828.995</b>	<b>7.163.828.995</b>

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	30/6/2018		31/12/2017	
			Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Giá gốc	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Giá gốc
Công ty TNHH MTV Sản xuất Kinh doanh Đá Trà Đuốc	Tổ 5, ấp Rẫy Mới, xã Bình Trị, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	100,00%	2.000.000.000	100%	2.000.000.000
Công ty TNHH MTV Đầu tư - Thương mại C N T Kiên Giang	Số 373 Nguyễn Văn Tố, Phường Vĩnh Lạc, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Kinh doanh vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng	100,00%	68.000.000.000	100%	37.000.000.000
<b>Cộng</b>				<b>70.000.000.000</b>		<b>39.000.000.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	30/6/2018		31/12/2017	
			Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Giá gốc	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Giá gốc
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Ban Tích (i) (ii)	Số 49 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh vật liệu xây dựng	45,67%	7.053.100.000	45,67%	7.053.100.000
Công ty Cổ phần Xây dựng dân dụng và Công nghiệp Phía Nam	Phòng 604, Số 9 Phan Kế Bính, Phường Đa Kao, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	Xây dựng công trình dân dụng	33,33%	1.000.000.000	33,33%	1.000.000.000
<b>Cộng</b>				<b>8.053.100.000</b>		<b>8.053.100.000</b>

(ii) Công ty đã cầm cố quyền thụ hưởng đối với cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Ban Tích để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Nhuận (xem Thuyết minh số V.18).

Thông tin chi tiết về các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	30/6/2018		31/12/2017	
			Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Giá gốc	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Giá gốc
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Phước Hòa (i)	Áp Phước Lộc, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Khai thác cảng biển, kinh doanh vật liệu xây dựng	2,05%	853.210.000	2,05%	853.210.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Biển Tây	49 Lê Quốc Hưng, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh vật tư xây dựng, khai thác khoáng sản	10,00%	1.388.100.000	10,00%	1.388.100.000
<b>Cộng</b>				<b>2.241.310.000</b>		<b>2.241.310.000</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>30/6/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
Phải thu hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng	274.267.629.084	254.399.143.517
Phải thu hoạt động cung cấp dịch vụ	25.490.885.492	25.872.381.658
Phải thu hoạt động kinh doanh bất động sản	305.957.400	880.740.755
Phải thu hoạt động xây dựng	5.759.373.744	23.102.906.108
<b>Cộng</b>	<b><u>305.823.845.720</u></b>	<b><u>304.255.172.038</u></b>

#### Phải thu ngắn hạn khách hàng là các bên liên quan

Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - Công ty Cổ phần	4.438.580.556	4.535.142.549
CN Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - Công ty Cổ phần tại Miền Trung	1.677.505.501	-
Công ty TNHH MTV Sản xuất Kinh doanh Đá Trà Đuốc	25.865.019.252	10.553.750.622
Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại C N T Kiên Giang	33.000.000	66.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Ban Tích	2.956.140.173	2.956.140.173
<b>Cộng</b>	<b><u>34.970.245.482</u></b>	<b><u>18.111.033.344</u></b>

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Trả trước cho hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng	4.561.050.802	4.700.882.028
Trả trước cho hoạt động kinh doanh bất động sản	3.294.744.459	3.294.744.459
Trả trước cho hoạt động xây dựng	12.389.583.783	4.827.093.583
<b>Cộng</b>	<b><u>20.245.379.044</u></b>	<b><u>12.822.720.070</u></b>

#### Trả trước cho người bán là các bên liên quan

Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - Công ty Cổ phần	675.070.161	675.070.161
Công ty TNHH MTV Sản xuất Kinh doanh Đá Trà Đuốc	3.036.154.180	-
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Thương mại C N T Kiên Giang	536.839.066	-
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Phước Hòa	-	574.571.529
<b>Cộng</b>	<b><u>4.248.063.407</u></b>	<b><u>1.249.641.690</u></b>

#### 5. Phải thu về cho vay

	<u>30/6/2018</u>		<u>31/12/2017</u>	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>200.000.000</b>	-	<b>200.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp Phía Nam (*)	200.000.000	-	200.000.000	-
<b>b) Dài hạn</b>	<b>400.969.334</b>	-	<b>4.824.479.334</b>	-
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Phước Hòa (*)	-	-	4.423.510.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Huy Thục	400.969.334	-	400.969.334	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ**

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

	30/6/2018		31/12/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Cộng</b>	<b>600.969.334</b>	<b>-</b>	<b>5.024.479.334</b>	<b>-</b>
<b>Phải thu về cho vay là các bên liên quan (*)</b>	<b>200.000.000</b>	<b>-</b>	<b>4.623.510.000</b>	<b>-</b>

Hiện tại, các khoản cho vay của Công ty không tính lãi.

**6. Phải thu khác**

	30/6/2018		31/12/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>18.886.152.428</b>	<b>(4.108.724.264)</b>	<b>25.169.450.860</b>	<b>(4.278.724.264)</b>
Lãi tiền cho vay phải thu	992.735.741	(679.319.976)	992.735.741	(679.319.976)
Phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Sông Đà	8.047.767.710	-	8.047.767.710	-
Phải thu chuyển nhượng vốn Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Phát triển Phước Hòa	-	-	5.000.000.000	-
Phải thu chuyển nhượng cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Biển Tây (*)	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Phát triển Phước Hòa	41.868.940	-	20.934.470	-
Tạm ứng nhân viên Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	7.023.596.066	(2.565.183.699)	8.083.945.870	(2.735.183.699)
Các khoản phải thu khác	221.594	-	221.594	-
1.779.962.377	(864.220.589)	2.023.845.475	(864.220.589)	
<i>Trong đó:</i>				
<i>Phải thu đối tượng có liên quan (*)</i>	<i>254.000.000</i>	<i>-</i>	<i>504.000.000</i>	<i>-</i>
<b>b) Dài hạn</b>	<b>6.457.742.144</b>	<b>-</b>	<b>6.457.742.144</b>	<b>-</b>
Ký quỹ, ký cược dài hạn	6.457.742.144	-	6.457.742.144	-
<b>Cộng</b>	<b>25.343.894.572</b>	<b>(4.108.724.264)</b>	<b>31.627.193.004</b>	<b>(4.278.724.264)</b>
<b>Phải thu ngắn hạn khác là các bên liên quan (*)</b>	<b>1.254.000.000</b>	<b>-</b>	<b>1.504.000.000</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ**

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)****7. Nợ xấu**

	30/6/2018		31/12/2017			
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>177.849.330.639</b>	<b>2.752.039.921</b>	<b>(175.097.290.718)</b>	<b>181.362.426.319</b>	<b>2.752.039.921</b>	<b>(178.610.386.398)</b>
Phải thu hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng	159.136.841.124	2.752.039.921	(156.384.801.203)	159.136.841.124	2.752.039.921	(156.384.801.203)
Phải thu hoạt động cung cấp dịch vụ	18.214.144.516	-	(18.214.144.516)	18.314.144.516	-	(18.314.144.516)
Phải thu hoạt động xây dựng	498.344.999	-	(498.344.999)	3.911.440.679	-	(3.911.440.679)
<b>Tạm ứng nhân viên</b>	<b>2.565.183.699</b>	-	<b>(2.565.183.699)</b>	<b>2.735.183.699</b>	-	<b>(2.735.183.699)</b>
Tạm ứng cho hoạt động xây dựng	2.090.183.699	-	(2.090.183.699)	2.090.183.699	-	(2.090.183.699)
Tạm ứng cho hoạt động khác	475.000.000	-	(475.000.000)	645.000.000	-	(645.000.000)
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>1.543.540.565</b>	-	<b>(1.543.540.565)</b>	<b>1.543.540.565</b>	-	<b>(1.543.540.565)</b>
Lãi cho vay phải thu (Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Thăng Long)	679.319.976	-	(679.319.976)	679.319.976	-	(679.319.976)
Các đối tượng khác	864.220.589	-	(864.220.589)	864.220.589	-	(864.220.589)
<b>Cộng</b>	<b>181.958.054.903</b>	<b>2.752.039.921</b>	<b>(179.206.014.982)</b>	<b>185.641.150.583</b>	<b>2.752.039.921</b>	<b>(182.889.110.662)</b>

Thông tin về khoản nợ xấu bao gồm:

- Các khoản nợ xấu liên quan các khoản phải thu của khách hàng kinh doanh vật liệu xây dựng, thi công xây dựng, cung cấp dịch vụ,... tạm ứng nhân viên và các khoản phải thu khác... đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên, hoặc các khách hàng khó có khả năng thanh toán, như khách nợ đã làm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự.
- Không có khoản tiền phạt, phải thu về lãi trả chậm,... theo hợp đồng phát sinh từ các khoản nợ quá hạn nhưng không được ghi nhận doanh thu.
- Giá trị có thể thu hồi của các khoản nợ xấu được xác định bằng giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Công ty còn có các khoản phải thu đã quá hạn, khó đòi chưa được xem xét trích lập dự phòng ước tính với số tiền là 65.590.339.251 VND, trong đó, các khoản phải thu của khách hàng hàng: 62.483.021.745 VND và các khoản trả trước cho người bán: 3.107.317.506 VND.

#### 8. Hàng tồn kho

	30/6/2018		31/12/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang</b>	<b>136.651.550.062</b>	-	<b>13.592.523.910</b>	-
Dự án Khu đô thị mới Thị xã Hà Tiên (i)	136.651.550.062	-	13.592.523.910	-
<b>Hàng hóa</b>	<b>24.770.318.943</b>	-	<b>25.923.391.455</b>	-
Hàng hóa	852.823.243	-	2.005.895.755	-
Hàng hóa bất động sản (ii)	23.917.495.700	-	23.917.495.700	-
<b>Cộng</b>	<b>161.421.869.005</b>	-	<b>39.515.915.365</b>	-

(i) Đây là chi phí đầu tư Khu Đô thị mới tại Thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang do Công ty làm chủ đầu tư theo Quyết định 1020/QĐ-UB của UBND tỉnh Kiên Giang ngày 18 tháng 4 năm 2003.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Công ty còn tồn kho 171.106,35 m<sup>2</sup>, trong đó, diện tích đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng chưa hoàn tất thủ tục chuyển quyền sở hữu cho nhà đầu tư là 49.792,07 m<sup>2</sup> (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: Công ty còn tồn kho 199.863,34 m<sup>2</sup>, trong đó, diện tích đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng chưa hoàn tất thủ tục chuyển quyền sở hữu cho nhà đầu tư là 40.466,10 m<sup>2</sup>).

Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.17 và V.18, Công ty đã thế chấp đất tại dự án Khu Đô thị mới Thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang để đảm bảo cho các khoản vay tại Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam và khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Nhuận.

(ii) Hàng hóa bất động sản thể hiện giá trị các lô đất mà Công ty đã mua tại huyện Củ Chi thành phố Hồ Chí Minh, tại Long An và tại huyện Tân Thành tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu từ năm 2009 với số tiền lần lượt là 6.130.274.700 VND, 11.692.800.000 VND và 6.094.421.000 VND. Các lô đất tại huyện Củ Chi thành phố Hồ Chí Minh và tại Long An hiện tại do cá nhân đứng tên, Công ty chưa tiến hành các thủ tục sang tên quyền sở hữu.

Công ty đã thế chấp 9 lô đất có tổng diện tích 41.264,80 m<sup>2</sup> tại huyện Củ Chi thành phố Hồ Chí Minh và 8 lô đất có tổng diện tích 14.616,00 m<sup>2</sup> tại tỉnh Long An để đảm bảo cho các khoản vay tại Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (xem Thuyết minh số V.17).

Như trình bày tại Thuyết minh số V.18, Công ty đã thế chấp 10 lô đất có tổng diện tích 5.077,99 m<sup>2</sup> tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để đảm bảo cho khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Nhuận.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

#### 9. Chi phí trả trước

	<u>30/6/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>6.397.134.745</b>	<b>5.353.384.900</b>
Quyền khai thác đá mỏ Trà Đuốc	2.481.999.216	2.031.103.464
Chi phí bán hàng dự án đất Hà Tiên	3.721.750.640	3.322.281.436
Chi phí khác	193.384.889	-
<b>b) Dài hạn</b>	<b>464.819.735</b>	<b>-</b>
Chi phí khác	464.819.735	-
<b>Cộng</b>	<b><u>6.861.954.480</u></b>	<b><u>5.353.384.900</u></b>

#### 10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
01/01/2018	6.192.433.050	13.534.830.370	3.326.715.487	457.769.371	23.511.748.278
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	6.298.686.495	-	-	6.298.686.495
Thanh lý, nhượng bán	-	6.298.686.495	-	-	6.298.686.495
<b>30/6/2018</b>	<b><u>6.192.433.050</u></b>	<b><u>7.236.143.875</u></b>	<b><u>3.326.715.487</u></b>	<b><u>457.769.371</u></b>	<b><u>17.213.061.783</u></b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
01/01/2018	6.144.399.596	12.251.499.288	1.505.230.863	422.030.551	20.323.160.298
Tăng trong kỳ	20.191.255	230.252.073	332.409.294	7.835.594	590.688.216
Khấu hao trong kỳ	20.191.255	230.252.073	332.409.294	7.835.594	590.688.216
Giảm trong kỳ	-	6.298.686.495	-	-	6.298.686.495
Thanh lý, nhượng bán	-	6.298.686.495	-	-	6.298.686.495
<b>30/6/2018</b>	<b><u>6.164.590.851</u></b>	<b><u>6.183.064.866</u></b>	<b><u>1.837.640.157</u></b>	<b><u>429.866.145</u></b>	<b><u>14.615.162.019</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
01/01/2018	48.033.454	1.283.331.082	1.821.484.624	35.738.820	3.188.587.980
<b>30/6/2018</b>	<b><u>27.842.199</u></b>	<b><u>1.053.079.009</u></b>	<b><u>1.489.075.330</u></b>	<b><u>27.903.226</u></b>	<b><u>2.597.899.764</u></b>
<b>Nguyên giá tài sản cố định hết khấu hao vẫn còn sử dụng:</b>					
01/01/2018	5.904.626.883	6.787.688.835	1.382.260.941	389.104.371	14.463.681.030
<b>30/6/2018</b>	<b><u>5.904.626.883</u></b>	<b><u>677.252.340</u></b>	<b><u>1.382.260.941</u></b>	<b><u>389.104.371</u></b>	<b><u>8.353.244.535</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

#### 11. Thuế thu nhập hoãn lại

Dưới đây là thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong kỳ và năm trước.

	Chi phí phải trả và các khoản dự phòng khác	Số tiền tạm thu hoạt động kinh doanh bất động sản	Chi phí xây lắp trích trước	Cộng
<b>01/01/2017</b>	<b>477.386.053</b>	<b>380.744.301</b>	<b>243.825.745</b>	<b>1.101.956.099</b>
Ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm trước	(170.468.205)	353.101.800	347.736.531	530.370.126
<b>31/12/2017</b>	<b>306.917.848</b>	<b>733.846.101</b>	<b>591.562.276</b>	<b>1.632.326.225</b>
<b>01/01/2018</b>	<b>306.917.848</b>	<b>733.846.101</b>	<b>591.562.276</b>	<b>1.632.326.225</b>
Ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ	(88.376.182)	663.376.568	(536.123.098)	38.877.288
<b>30/6/2018</b>	<b>218.541.666</b>	<b>1.397.222.669</b>	<b>55.439.178</b>	<b>1.671.203.513</b>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, không có tài sản thuế thu nhập hoãn lại nào được ghi nhận cho khoản lỗ còn lại với số tiền 496.329.333.710 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 540.798.183.041 VND) vì Công ty không chắc chắn về khoản lợi nhuận trong tương lai.

Lợi ích từ các khoản lỗ tính thuế mang sang của Công ty sẽ đáo hạn theo lịch biểu sau:

Năm	30/6/2018	31/12/2017	Ghi chú
2018	-	53.852.774.806	Lỗ tính thuế năm 2013
2019	58.424.607.112	58.424.607.112	Lỗ tính thuế năm 2014
2020	52.873.290.763	52.873.290.763	Lỗ tính thuế năm 2015
2021	224.449.918.270	224.746.660.632	Lỗ tính thuế năm 2016
2022	150.900.849.728	150.900.849.728	Lỗ tính thuế năm 2017
2023	9.690.667.837	-	Lỗ tính thuế 6 tháng đầu năm 2018
<b>Cộng</b>	<b>496.339.333.710</b>	<b>540.798.183.041</b>	

#### 12. Phải trả người bán ngắn hạn

	30/6/2018		31/12/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng	36.569.814.565	36.569.814.565	47.263.443.640	47.263.443.640
Phải trả hoạt động kinh doanh bất động sản	1.397.888.000	1.397.888.000	3.177.244.000	3.177.244.000
Phải trả hoạt động xây dựng	11.117.211.674	11.117.211.674	13.668.229.188	13.668.229.188
<b>Cộng</b>	<b>49.084.914.239</b>	<b>49.084.914.239</b>	<b>64.108.916.828</b>	<b>64.108.916.828</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ**

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

	<b>30/6/2018</b>		<b>31/12/2017</b>	
	<b>Giá trị</b>	<b>Số có khả năng trả nợ</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Số có khả năng trả nợ</b>
<b>Số nợ quá hạn chưa thanh toán</b>				
Đoàn Văn Đoạt Công ty TNHH Thép Vinakyoiei Mitsui & Co. Vietnam Ltd.	1.397.888.000	1.397.888.000	1.397.888.000	1.397.888.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Huy Thục Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Ban Tích	26.111.559.069	26.111.559.069	26.111.559.069	26.111.559.069
Nhà cung cấp khác	-	-	9.414.788.952	9.414.788.952
	2.066.894.424	2.066.894.424	2.066.894.424	2.066.894.424
	612.526.000	612.526.000	612.526.000	612.526.000
	11.033.210.269	11.033.210.269	14.132.012.812	14.132.012.812
<b>Cộng</b>	<b>41.222.077.762</b>	<b>41.222.077.762</b>	<b>53.735.669.257</b>	<b>53.735.669.257</b>
<b>Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan</b>				
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Ban Tích	612.526.000	612.526.000	612.526.000	612.526.000
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Phước Hòa Công ty CP Xây dựng và Thương mại Biển Tây Công ty TNHH MTV Sản xuất Kinh doanh Đá Trà Đuốc	-	-	102.811.530	102.811.530
	889.094.350	889.094.350	1.785.135.726	1.785.135.726
	-	-	489.161.374	489.161.374
<b>Cộng</b>	<b>1.501.620.350</b>	<b>1.501.620.350</b>	<b>2.989.634.630</b>	<b>2.989.634.630</b>

**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<b>30/6/2018</b>	<b>31/12/2017</b>
Người mua của hoạt động bán hàng trả tiền trước	1.779.415.175	1.155.785.564
Người mua của hoạt động cung cấp dịch vụ trả tiền trước	20.000.000	-
Người mua của hoạt động kinh doanh bất động sản trả tiền trước	66.464.033.105	203.654.250
<b>Cộng</b>	<b>68.263.448.280</b>	<b>1.359.439.814</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ**

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)****14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chỉ tiêu	01/01/2018	Số phải nộp	Số đã nộp	30/6/2018
Thuế GTGT hàng bán/ dịch vụ cung cấp trong nước	-	11.758.985.213	8.228.496.907	3.530.488.306
Thuế xuất, nhập khẩu (*)	(779.770.694)	-	-	(779.770.694)
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	(346.538.454)	663.376.568	2.246.620.024	(1.929.781.910)
Thuế thu nhập cá nhân	447.732.984	601.584.775	597.617.775	451.699.984
Thuế tài nguyên	340.881.200	1.877.421.300	1.699.537.510	518.764.990
Các loại thuế khác	146.185.500	663.568.369	658.119.029	151.634.840
Thuế môn bài	-	7.000.000	7.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	146.185.500	656.568.369	651.119.029	151.634.840
<b>Cộng</b>	<b>(191.509.464)</b>	<b>15.564.936.225</b>	<b>13.430.391.245</b>	<b>1.943.035.516</b>

**Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán riêng:**

Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (*)	1.126.309.148			2.709.552.604
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	934.799.684			4.652.588.120

**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	30/6/2018	31/12/2017
Chi phí lãi vay	62.363.716.785	83.169.262.428
Chi phí vận chuyển	15.452.097	409.731.333
Trích trước giá vốn đất Hà Tiên	166.671.615.787	-
Chi phí hoạt động xây lắp	277.195.890	2.957.811.379
Chi phí phải trả khác	71.562.997	253.975.049
<b>Cộng</b>	<b>229.399.543.556</b>	<b>86.790.780.189</b>
Trong đó, các chi phí lãi vay đã quá hạn thanh toán (xem Thuyết minh số V.18)	41.751.058.584	62.405.607.256

**16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

Thu tiền theo tiến độ hợp đồng dự án đất Hà Tiên	72.826.233.817	71.968.874.136
Thu tiền theo tiến độ hợp đồng dự án đất Rạch Giá	432.000.000	1.415.736.000
<b>Cộng</b>	<b>73.258.233.817</b>	<b>73.384.610.136</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

#### 17. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>30/6/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
Kinh phí công đoàn	64.991.140	69.501.080
Bảo hiểm thất nghiệp	-	761.560
Bảo hiểm xã hội	-	6.800.625
Phải trả thuế TNCN đền bù đất Quận 2	715.572.435	426.073.699
Thu hộ thuế TNCN, phí trước bạ chuyển nhượng đất Hà Tiên	477.215.627	477.215.627
Phải trả thuế nhập khẩu Tổng Công ty lắp máy Việt Nam	2.091.442.684	2.091.442.684
Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (*)	299.659.701.573	232.010.432.626
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.085.763.640	1.185.489.502
<b>Cộng</b>	<b><u>304.094.687.099</u></b>	<b><u>236.267.717.403</u></b>

(\*) Các khoản vay được thỏa thuận với Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam theo lãi suất 7,5%/năm và được đảm bảo bằng đất tại dự án Khu Đô thị mới Thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; 9 lô đất có tổng diện tích 41.264,80 m<sup>2</sup> tại huyện Củ Chi thành Phố Hồ Chí Minh và 8 lô đất có tổng diện tích 14.616,00 m<sup>2</sup> tại tỉnh Long An (xem Thuyết minh số V.8).

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ**

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)****18. Vay và nợ tài chính**

	30/6/2018		Trong kỳ		31/12/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a) Vay ngắn hạn</b>	<b>68.341.603.347</b>	<b>68.341.603.347</b>	<b>1.690.000.000</b>	<b>(91.417.388.190)</b>	<b>158.068.991.537</b>	<b>158.068.991.537</b>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>68.341.603.347</i>	<i>68.341.603.347</i>	-	<i>(88.882.388.190)</i>	<i>157.223.991.537</i>	<i>157.223.991.537</i>
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-	(33.030.707.566)	33.030.707.566	33.030.707.566
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	-	-	-	(55.851.680.624)	55.851.680.624	55.851.680.624
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 4 (i)	68.341.603.347	68.341.603.347	-	-	68.341.603.347	68.341.603.347
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	-	-	<b>1.690.000.000</b>	<b>(2.535.000.000)</b>	<b>845.000.000</b>	<b>845.000.000</b>
Vay các đối tượng khác	-	-	1.690.000.000	(2.535.000.000)	845.000.000	845.000.000
<b>b) Vay dài hạn</b>	<b>1.415.929.653</b>	<b>1.415.929.653</b>	-	<b>(22.033.210.000)</b>	<b>23.449.139.653</b>	<b>23.449.139.653</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Nhuận (ii)	1.415.929.653	1.415.929.653	-	(22.033.210.000)	23.449.139.653	23.449.139.653
<b>Tổng cộng</b>	<b>69.757.533.000</b>	<b>69.757.533.000</b>	<b>1.690.000.000</b>	<b>(113.450.598.190)</b>	<b>181.518.131.190</b>	<b>181.518.131.190</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	30/6/2018		31/12/2017	
	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
<b>Số nợ vay quá hạn chưa thanh toán</b>				
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	-	-	33.030.707.566	16.767.129.062
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	-	-	55.851.680.624	19.091.345.982
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quận 4 (i)	68.341.603.347	41.751.058.584	68.341.603.347	26.547.132.212
<b>Cộng</b>	<b>68.341.603.347</b>	<b>41.751.058.584</b>	<b>157.223.991.537</b>	<b>62.405.607.256</b>

- (i) Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 4 với hạn mức cho vay tối đa là 80.000.000.000 VND, lãi suất 10%/năm (năm 2017: 10%/năm).
- (ii) Khoản vay dài hạn của Công ty tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Nhuận theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng tín dụng sửa đổi số 01/2014/93021/HĐCCCN ngày 25 tháng 12 năm 2014 với hạn mức 114.805.801.214 VND. Thời hạn vay từ ngày 26 tháng 11 năm 2012 đến ngày 30 tháng 12 năm 2020. Khoản vay này chịu lãi suất 8,8%/năm (năm 2017: 8,8%/năm). Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố quyền thụ hưởng đối với cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Ban Tích (xem Thuyết minh số V.2b); 10 lô đất có tổng diện tích 5.077,99 m<sup>2</sup> tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và đất tại dự án Khu Đô thị mới Thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang (xem Thuyết minh số V.8).

### 19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm/kỳ	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi trong năm/kỳ	Số cuối năm/kỳ
<b>Năm 2017</b>				
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	582.519.506	-	-	582.519.506
<b>Cộng</b>	<b>582.519.506</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>582.519.506</b>
<b>6 tháng đầu năm 2018</b>				
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	582.519.506	-	(15.000.000)	567.519.506
<b>Cộng</b>	<b>582.519.506</b>	<b>-</b>	<b>(15.000.000)</b>	<b>567.519.506</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ**

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)****20. Vốn chủ sở hữu**

Tình hình biến động của vốn chủ sở hữu trong năm và năm trước

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lỗ lũy kế	Cộng
01/01/2017	100.150.690.000	81.585.637.916	(1.012.784.684)	22.399.587.678	(407.844.637.980)	(204.721.507.070)
Lỗ trong năm 2017	-	-	-	-	(151.894.528.346)	(151.894.528.346)
31/12/2017	100.150.690.000	81.585.637.916	(1.012.784.684)	22.399.587.678	(559.739.166.326)	(356.616.035.416)
01/01/2018	100.150.690.000	81.585.637.916	(1.012.784.684)	22.399.587.678	(559.739.166.326)	(356.616.035.416)
Lỗ trong 6 tháng đầu năm 2018	-	-	-	-	(10.019.199.366)	(10.019.199.366)
30/6/2018	100.150.690.000	81.585.637.916	(1.012.784.684)	22.399.587.678	(569.758.365.692)	(366.635.234.782)

**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Tên cổ đông	30/6/2018		31/12/2017		
	Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
Tổng Công ty Xây dựng số 1 - Công ty Cổ phần	3.621.850	36,17	3.621.850	36,17	
Ông Trần Công Quý	2.430.000	24,26	2.430.000	24,26	
Ông Phạm Quốc Khánh	639.380	6,38	639.380	6,38	
Bà Phạm Thị Thủy Vân	157.590	1,57	157.590	1,57	
Cổ đông khác	3.166.249	31,62	3.166.249	31,62	
<b>Cộng</b>	<b>10.015.069</b>	<b>100,00</b>	<b>10.015.069</b>	<b>100,00</b>	
					<b>100.150.690.000</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ**

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)****Cổ phiếu**

	<u>30/6/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.015.069	10.015.069
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	10.015.069	10.015.069
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.015.069</i>	<i>10.015.069</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	100.000	100.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>100.000</i>	<i>100.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.915.069	9.915.069
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>9.915.069</i>	<i>9.915.069</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

**21. Khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán riêng***Ngoại tệ*

	<u>Đơn vị tính</u>	<u>30/6/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
Đô la Mỹ	USD	1.422,97	1.374,55

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**

Đơn vị tính: VND

**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</u>	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>
<b><i>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i></b>	<b><i>247.808.033.297</i></b>	<b><i>272.011.918.979</i></b>
Doanh thu bán vật liệu xây dựng	68.261.504.196	50.810.233.322
Doanh thu cung cấp dịch vụ	180.000.000	719.024.547
Doanh thu kinh doanh bất động sản	75.533.685.441	220.482.661.110
Doanh thu hoạt động xây dựng	103.832.843.660	-
<b><i>Giảm trừ doanh thu</i></b>	<b><i>(18.295.396)</i></b>	<b><i>(2.909.080)</i></b>
Hàng bán bị trả lại	(18.295.396)	(2.909.080)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>247.789.737.901</u></b>	<b><u>272.009.009.899</u></b>
<b>Doanh thu đối với các bên liên quan</b>		
Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - Công ty Cổ phần	5.485.188.670	5.186.085.331
Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - Công ty Cổ phần tại Miền Trung	2.391.942.746	-
Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại C N T Kiên Giang	180.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Phát triển Phước Hòa	-	135.000.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	<b>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</b>	<b>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</b>
Công ty TNHH MTV Sản xuất Kinh doanh Đá Trà Đuốc	22.101.153.300	18.659.552.755
<b>Cộng</b>	<b>30.158.284.716</b>	<b>23.980.638.086</b>
<b>2. Giá vốn hàng bán</b>		
Giá vốn bán vật liệu xây dựng	60.163.323.197	44.409.803.773
Giá vốn cung cấp dịch vụ	105.240.762	1.661.812.143
Giá vốn kinh doanh bất động sản	68.756.417.310	313.733.613.860
Giá vốn hợp đồng xây dựng	104.133.587.092	-
<b>Cộng</b>	<b>233.158.568.361</b>	<b>359.805.229.776</b>
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
Lãi tiền gửi ngân hàng	76.415.471	49.038.640
Cổ tức, lợi nhuận được chia	15.000.000	-
Lãi bán hàng trả chậm	542.180.397	96.689.274
Doanh thu tài chính khác	187.690.589	-
<b>Cộng</b>	<b>821.286.457</b>	<b>145.727.914</b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
Chi phí lãi vay	18.262.184.480	15.368.005.804
Dự phòng đầu tư tài chính	-	68.000.000
Lãi chậm thanh toán	-	514.494.999
<b>Cộng</b>	<b>18.262.184.480</b>	<b>15.950.500.803</b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí nhân viên	494.420.000	804.207.163
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.194.267.209	388.700.000
Chi phí bằng tiền khác	272.437.498	-
<b>Cộng</b>	<b>5.961.124.707</b>	<b>1.192.907.163</b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí nhân viên quản lý	821.982.830	571.259.352
Chi phí khấu hao	7.835.592	5.678.472
Thuế, phí và lệ phí	7.000.000	8.000.000
(Hoàn nhập)/ Chi phí dự phòng	(3.683.095.680)	(100.000.000)
Chi phí bằng tiền khác	2.644.000.339	3.112.802.855
<b>Cộng</b>	<b>(202.276.919)</b>	<b>3.597.740.679</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

#### 7. Lỗ khác

	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.181.818.182	145.454.545
Thu tiền phạt, bồi thường vi phạm hợp đồng	130.329.003	-
Thu nhập khác	-	355.059
<b>Thu nhập khác</b>	<b>2.312.147.185</b>	<b>145.809.604</b>
Chi phí thi hành án	113.242.000	285.753.514
Xóa công nợ phải thu, cho vay	3.025.029.000	-
<b>Chi phí khác</b>	<b>3.138.271.000</b>	<b>285.753.514</b>
<b>Lỗ thuần từ hoạt động khác</b>	<b>(826.123.815)</b>	<b>(139.943.910)</b>

#### 8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

<b>Tổng lỗ kế toán trước thuế</b>	<b>(9.394.700.086)</b>	<b>(108.531.584.518)</b>
<b>Điều chỉnh lợi nhuận (lỗ) kế toán:</b>	<b>774.611</b>	<b>(3.802.878.395)</b>
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	3.360.096.482	1.243.057.878
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(3.359.321.871)	(5.045.936.273)
<b>Thu nhập/ (Lỗ) tính thuế</b>	<b>(9.393.925.475)</b>	<b>(112.334.462.913)</b>
<i>Trong đó:</i>		
Thu nhập/ (Lỗ) tính thuế từ hoạt động kinh doanh bất động sản	296.742.362	(95.618.799.622)
Lỗ tính thuế từ các hoạt động kinh doanh thông thường	(9.690.667.837)	(16.715.663.291)
<b>Trừ: Chuyển lỗ</b>	<b>(296.742.362)</b>	<b>-</b>
<b>Thu nhập/ (Lỗ) tính thuế sau chuyển lỗ</b>	<b>(9.690.667.837)</b>	<b>(112.334.462.913)</b>
<i>Trong đó:</i>		
Thu nhập/ (Lỗ) tính thuế từ hoạt động kinh doanh bất động sản	-	(95.618.799.622)
Lỗ tính thuế từ các hoạt động kinh doanh thông thường	(9.690.667.837)	(16.715.663.291)
Thuế suất áp dụng	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Cộng: Thuế tạm nộp 1% trên số tiền tạm thu bất động sản	663.376.568	-
Trừ: Thuế tạm nộp 1% trên số tiền thu chuyển nhượng quyền sử dụng nộp thừa	-	(40.817.992)
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>663.376.568</b>	<b>(40.817.992)</b>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế.

Đối với các dự án kinh doanh bất động sản chưa hoàn thành, Công ty tạm trích thuế thu nhập doanh nghiệp trên 1% số tiền tạm thu được theo quy định.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

#### 9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	<u>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</u>	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>
Chi phí nhân viên	2.539.326.243	1.691.966.515
Chi phí khấu hao	590.688.216	596.003.648
Chi phí dịch vụ mua ngoài	311.941.783.402	3.633.087.676
Chi phí bằng tiền khác	2.574.830.708	3.165.446.793
<b>Cộng</b>	<b><u>317.646.628.569</u></b>	<b><u>9.086.504.632</u></b>

#### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

##### 1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng

	<u>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</u>	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>
Chi phí lãi vay phải trả	<u>18.262.184.480</u>	<u>15.271.562.298</u>

##### 2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng

Phải thu tiền chuyển nhượng vốn Công ty con năm trước đã thu được trong kỳ này	5.000.000.000	-
Chi phí lãi vay phải trả năm trước đã thanh toán trong kỳ	<u>5.601.330.749</u>	<u>6.990.662.940</u>

#### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Cam kết thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kết toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	<u>30/6/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
Trong vòng một năm	885.818.182	144.000.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	457.909.091	159.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.343.727.273</u></b>	<b><u>303.000.000</u></b>

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện:

- Thuê văn phòng làm việc của Công ty TNHH MTV Quản lý Kinh doanh Nhà thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thuê nhà số 55/HĐTĐ-QLKDN-KD ngày 27 tháng 4 năm 2018, thời hạn thuê 2 năm là từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019. Đơn giá thuê bao gồm thuế GTGT là 68.000.000 VND/tháng.
- Hợp đồng thuê nhà làm kho Công ty tại 19/1 Huỳnh Tấn Phát, ấp 4, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn từ ngày 10 tháng 9 năm 2016 đến ngày 10 tháng 9 năm 2019, đơn giá thuê là 5.000.000 VND/tháng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- Hợp đồng thuê nhà làm Chi nhánh 1 Công ty tại địa chỉ 12/66A Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn thuê là 5 năm kể từ ngày 3 tháng 6 năm 2015, đơn giá thuê 7.000.000 VND/tháng.

## 2. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

### Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

<u>Các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - Công ty Cổ phần	Cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Sản xuất Kinh doanh Đá Trà Đuốc	Công ty con
Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại C N T Kiên Giang	Công ty con
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Ban Tích	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp Phía Nam	Công ty liên kết
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Phước Hòa	Công ty liên quan
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương Mại Biển Tây	Công ty liên quan (nắm giữ 10% vốn điều lệ)
Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - Công ty Cổ phần tại Miền Trung	Công ty liên quan

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</u>	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>
<b>Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - Công ty Cổ phần</b>		
Bán vật liệu xây dựng	<u>5.485.188.670</u>	<u>5.186.085.331</u>
<b>Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - Công ty Cổ phần tại Miền Trung</b>		
Bán vật liệu xây dựng	<u>2.391.942.746</u>	<u>-</u>
<b>Công ty TNHH MTV Sản xuất Kinh doanh Đá Trà Đuốc</b>		
Bán vật liệu xây dựng	22.101.153.300	18.659.552.755
Thuê vận chuyên đá	422.698.710	-
Mua vật liệu xây dựng	<u>2.200.560.977</u>	<u>318.344.040</u>
<b>Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại C N T Kiên Giang</b>		
Cho thuê xe	180.000.000	-
Mua vật liệu xây dựng	<u>7.227.911.748</u>	<u>-</u>
<b>Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Ban Tích</b>		
Thuê xe	<u>-</u>	<u>24.000.000</u>
<b>Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương Mại Biển Tây</b>		
Mua tài sản cố định	-	300.000.000
Giao gia công chế biến đá	7.458.117.904	9.405.263.060

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ**

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

	<b>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</b>	<b>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</b>
Thuê thi công công trình	2.209.346.300	-
<b>Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Phát triển Phước Hòa</b>		
Cho thuê xe	-	135.000.000
Tại ngày cuối kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:		
	<b>30/6/2018</b>	<b>31/12/2017</b>
<b>Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - Công ty Cổ phần</b>		
Phải thu tiền thi công xây dựng	4.438.580.556	4.535.142.549
Trả trước cho người bán ngắn hạn	675.070.161	675.070.161
<b>Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - Công ty Cổ phần tại Miền Trung</b>		
Phải thu tiền bán vật liệu xây dựng	1.677.505.501	-
<b>Công ty TNHH MTV Sản xuất Kinh doanh Đá Trà Đuốc</b>		
Phải thu tiền bán vật liệu xây dựng	25.865.019.252	10.553.750.622
Phải trả tiền thuê vận chuyển đá	-	489.161.374
Nhận trước tiền bán vật liệu xây dựng	3.036.154.180	-
<b>Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Ban Tích</b>		
Phải thu tiền bán vật liệu xây dựng	2.956.140.173	5.656.140.173
Phải trả tiền mua vật liệu xây dựng	612.526.000	546.779.400
<b>Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại C N T Kiên Giang</b>		
Phải thu cho thuê xe	33.000.000	66.000.000
Trả trước tiền mua vật liệu xây dựng	536.839.066	-
<b>Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Ban Tích</b>		
Phải thu tiền bán vật liệu xây dựng	2.956.140.173	2.956.140.173
Phải trả tiền bán vật liệu xây dựng	612.526.000	612.526.000
<b>Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp Phía Nam</b>		
Phải thu cho vay ngắn hạn	200.000.000	200.000.000
<b>Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Phước Hòa</b>		
Phải thu về cho vay dài hạn	-	4.423.510.000
Trả trước tiền thi công xây dựng	-	574.571.529
Phải trả tiền thi công xây dựng	-	102.811.530

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	<u>30/6/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
<b>Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Biển Tây</b>		
Phải thu tiền chuyển nhượng cổ phần	1.000.000.000	1.000.000.000
Phải trả tiền gia công chế tác đá	<u>889.094.350</u>	<u>1.785.135.726</u>
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>		
Phải thu tiền tạm ứng dự án	<u>254.000.000</u>	<u>504.000.000</u>
<b>Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc</b>		
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong kỳ như sau:		
	<b>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</b>	<b>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</b>
Tiền lương	<u>323.500.000</u>	<u>210.000.000</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>323.500.000</u></b>	<b><u>210.000.000</u></b>

### 3. Báo cáo theo bộ phận

#### *Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh*

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 4 bộ phận hoạt động: Bộ phận sản xuất, Bộ phận xây dựng và Bộ phận dịch vụ. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 4 bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của 4 bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận kinh doanh vật liệu xây dựng: Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, đá khai thác;
- Bộ phận dịch vụ: Cho thuê các thiết bị xây dựng;
- Bộ phận kinh doanh bất động sản: Kinh doanh bán đất tại Khu Đô thị mới Hà Tiên, phường Pháo Đài, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; tại huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Long An.
- Bộ phận xây dựng: Xây dựng các công trình dân dụng theo hợp đồng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Kinh doanh vật liệu xây dựng	Dịch vụ	Kinh doanh bất động sản	Hoạt động xây dựng	Không phân bổ	Cộng
<b>30/6/2018</b>						
<b>Tài sản</b>						
Tài sản bộ phận	123.515.243.592	7.276.740.976	165.622.409.468	24.555.463.338	-	320.969.857.374
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	113.008.268.702	113.008.268.702
<b>Tổng tài sản</b>	<b>123.515.243.592</b>	<b>7.276.740.976</b>	<b>165.622.409.468</b>	<b>24.555.463.338</b>	<b>113.008.268.702</b>	<b>433.978.126.076</b>
<b>Nợ phải trả</b>						
Nợ phải trả bộ phận	39.370.375.078	20.000.000	305.861.988.799	11.394.407.564	-	356.646.771.441
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	443.966.589.417	443.966.589.417
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>39.370.375.078</b>	<b>20.000.000</b>	<b>305.861.988.799</b>	<b>11.394.407.564</b>	<b>443.966.589.417</b>	<b>800.613.360.858</b>
<b>31/12/2017</b>						
<b>Tài sản</b>						
Tài sản bộ phận	104.977.242.935	7.558.237.142	42.765.889.379	31.061.910.469	-	186.363.279.925
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	103.668.554.262	103.668.554.262
<b>Tổng tài sản</b>	<b>104.977.242.935</b>	<b>7.558.237.142</b>	<b>42.765.889.379</b>	<b>31.061.910.469</b>	<b>103.668.554.262</b>	<b>290.031.834.187</b>
<b>Nợ phải trả</b>						
Nợ phải trả bộ phận	49.699.843.390	-	76.765.508.386	16.626.040.567	-	143.091.392.343
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	503.556.477.260	503.556.477.260
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>49.699.843.390</b>	<b>-</b>	<b>76.765.508.386</b>	<b>16.626.040.567</b>	<b>503.556.477.260</b>	<b>646.647.869.603</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ**

9-19 (Lần 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Kinh doanh vật liệu xây dựng	Dịch vụ	Kinh doanh bất động sản	Hoạt động xây dựng	Không phân bổ	Cộng
<b>6 tháng đầu năm 2018</b>						
Doanh thu thuần bộ phận	68.243.208.800	180.000.000	75.533.685.441	103.832.843.660	-	247.789.737.901
Giá vốn bộ phận	60.163.323.197	105.240.762	68.756.417.310	104.133.587.092	-	233.158.568.361
<b>Lợi nhuận gộp bộ phận</b>	<b>8.079.885.603</b>	<b>74.759.238</b>	<b>6.777.268.131</b>	<b>(300.743.432)</b>	-	<b>14.631.169.540</b>
Chi phí bán hàng phân bổ	1.641.739.814	4.330.294	1.817.128.192	2.497.926.407	-	5.961.124.707
Chi phí quản lý doanh nghiệp phân bổ	(55.708.627)	(146.938)	(61.660.024)	(84.761.330)	-	(202.276.919)
<b>Lợi nhuận (lỗ) gộp từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>6.493.854.416</b>	<b>70.575.882</b>	<b>5.021.799.963</b>	<b>(2.713.908.509)</b>	-	<b>8.872.321.752</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	821.286.457	821.286.457
Chi phí tài chính	-	-	-	-	18.262.184.480	18.262.184.480
Thu nhập khác	-	-	-	-	2.312.147.185	2.312.147.185
Chi phí khác	-	-	-	-	3.138.271.000	3.138.271.000
<b>Lợi nhuận (lỗ) trước thuế</b>	<b>6.493.854.416</b>	<b>70.575.882</b>	<b>5.021.799.963</b>	<b>(2.713.908.509)</b>	<b>(18.267.021.838)</b>	<b>(9.394.700.086)</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	663.376.568	-	-	663.376.568
Chi phí thuế thu nhập thuế hoãn lại	51.893.771	-	536.123.098	(663.376.568)	36.482.411	(38.877.288)
<b>Lợi nhuận (lỗ) sau thuế</b>	<b>6.441.960.645</b>	<b>70.575.882</b>	<b>3.822.300.297</b>	<b>(2.050.531.941)</b>	<b>(18.303.504.249)</b>	<b>(10.019.199.366)</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	Kinh doanh vật liệu xây dựng	Dịch vụ	Kinh doanh bất động sản	Hoạt động xây dựng	Không phân bổ	Cộng
<b>6 tháng đầu năm 2017</b>						
Doanh thu thuần bộ phận	50.807.324.242	719.024.547	220.482.661.110	-	-	272.009.009.899
Giá vốn bộ phận	44.409.803.773	1.661.812.143	313.733.613.860	-	-	359.805.229.776
<b>Lợi nhuận gộp bộ phận</b>	<b>6.397.520.469</b>	<b>(942.787.596)</b>	<b>(93.250.952.750)</b>	-	-	<b>(87.796.219.877)</b>
Chi phí bán hàng phân bổ	222.817.697	3.153.313	966.936.153	-	-	1.192.907.163
Chi phí quản lý doanh nghiệp phân bổ	672.005.597	9.510.214	2.916.224.868	-	-	3.597.740.679
<b>Lợi nhuận (lỗ) gộp từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>5.502.697.175</b>	<b>(955.451.123)</b>	<b>(97.134.113.771)</b>	-	-	<b>(92.586.867.719)</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	145.727.914	145.727.914
Chi phí tài chính	-	-	-	-	15.950.500.803	15.950.500.803
Thu nhập khác	-	-	-	-	145.809.604	145.809.604
Chi phí khác	-	-	-	-	285.753.514	285.753.514
<b>Lợi nhuận (lỗ) trước thuế</b>	<b>5.502.697.175</b>	<b>(955.451.123)</b>	<b>(97.134.113.771)</b>	-	<b>(15.944.716.799)</b>	<b>(108.531.584.518)</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	(40.817.992)	-	-	(40.817.992)
Chi phí thuế thu nhập thuế hoãn lại	307.161.335	-	40.817.992	-	(18.944.111)	329.035.216
<b>Lợi nhuận (lỗ) sau thuế</b>	<b>5.195.535.840</b>	<b>(955.451.123)</b>	<b>(97.134.113.771)</b>	-	<b>(15.925.772.688)</b>	<b>(108.819.801.742)</b>

### Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Công ty không có bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý ngoài Việt Nam.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

#### 4. Công cụ tài chính

##### Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần (các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số V.18, trừ đi tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, cổ phiếu quỹ, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lỗ lũy kế)).

##### *Hệ số đòn bẩy tài chính*

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày cuối kỳ kế toán như sau:

	<u>30/6/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
Các khoản vay	69.757.533.000	181.518.131.190
Trừ: Tiền	(3.386.694.607)	(17.630.457.983)
Nợ thuần	66.370.838.393	163.887.673.207
Vốn chủ sở hữu	(366.635.234.782)	(356.616.035.416)
<b>Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu</b>	<b>-18%</b>	<b>-46%</b>

##### Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

##### Các loại công cụ tài chính

	<u>30/6/2018</u>		<u>31/12/2017</u>	
	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền	3.386.694.607	3.386.694.607	17.630.457.983	17.630.457.983
Chứng khoán kinh doanh	2.015.000.000	1.365.000.000	2.015.000.000	1.365.000.000
Phải thu của khách hàng	130.726.555.002	130.726.555.002	125.644.785.640	125.644.785.640
Phải thu cho vay	600.969.334	600.969.334	5.024.479.334	5.024.479.334
Phải thu khác	16.767.296.476	16.767.296.476	21.999.706.569	21.999.706.569
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	2.241.310.000	2.444.642.556	2.241.310.000	2.444.642.556
<b>Cộng</b>	<b><u>155.737.825.419</u></b>	<b><u>155.291.157.975</u></b>	<b><u>174.555.739.526</u></b>	<b><u>174.109.072.082</u></b>

##### Nợ phải trả tài chính

Phải trả người bán	49.084.914.239	49.084.914.239	64.108.916.828	64.108.916.828
Chi phí phải trả	62.727.927.769	62.727.927.769	86.790.780.189	86.790.780.189
Phải trả khác	299.697.287.421	299.697.287.421	232.058.499.009	232.058.499.009

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	30/6/2018		31/12/2017	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Các khoản vay	69.757.533.000	69.757.533.000	181.518.131.190	181.518.131.190
<b>Cộng</b>	<b>481.267.662.429</b>	<b>481.267.662.429</b>	<b>564.476.327.216</b>	<b>564.476.327.216</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền, phải thu của khách hàng, phải thu về cho vay, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.
- Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được xác định như trình bày tại Thuyết minh số V.2a và số V.2b.
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

#### **Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá (rủi ro ngoại tệ), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

#### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Công ty đã thực hiện đánh giá một cách thận trọng các rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và cho rằng Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của tỷ giá.

#### **Quản lý rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay ngắn hạn và dài hạn chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

#### **Quản lý rủi ro về giá**

Rủi ro về giá là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của hàng hóa sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### **Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

---

#### *Rủi ro về giá cả bất động sản*

Hoạt động kinh doanh bất động sản của Công ty chủ yếu là đầu tư các dự án đất tại Khu Đô thị mới thị xã Hà Tiên tỉnh Kiên Giang (dự án do Công ty làm chủ đầu tư); tại huyện Củ Chi thành Phố Hồ Chí Minh, tại Long An và tại huyện Tân Thành tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: các quyền sử dụng đất do Công ty sang nhượng lại, nên phụ thuộc nhiều vào thị trường bất động sản. Trong kỳ, tình hình kinh doanh bất động sản tuy đã hoạt động sôi động và nhu cầu của nhà đầu tư tăng, tuy nhiên hiện tại thị trường có nhiều dự án bất động sản, nhà đầu tư đã thận trọng hơn trong việc lựa chọn, thẩm định các dự án,... do đó một số dự án bất động sản của Công ty vẫn còn tồn tại ngày kết thúc kỳ kế toán với tổng giá trị 160.569.045.762 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 37.510.019.610 VND).

#### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, phải thu về cho vay và các khoản phải thu khác).

#### *Phải thu khách hàng*

Đặc trưng hoạt động kinh doanh của Công ty liên quan đến lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng, thi công các công trình xây dựng kéo dài, thu hồi vốn chậm, tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Công ty có rủi ro đáng kể đối với công nợ phải thu khách hàng đã quá hạn thanh toán, khó đòi, tuy nhiên Công ty chưa xem xét trích lập đầy đủ dự phòng đối với các khoản phải thu này (xem Thuyết minh số V.3).

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín trong nước. Ban Tổng Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này.

#### *Phải thu về cho vay, phải thu khác*

Các khoản phải thu về cho vay bao gồm các khoản Công ty cho công ty liên kết, công ty có liên quan vay tiền và các khoản khác chủ yếu là các khoản phải thu liên quan chuyển nhượng cổ phần, chuyển nhượng dự án bất động sản,... Công ty đánh giá các khoản phải thu này đều không bị suy giảm giá trị, và có khả năng thu hồi.

#### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ**

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<b>Trong vòng 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>30/6/2018</b>				
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền	3.386.694.607	-	-	3.386.694.607
Chứng khoán kinh doanh	2.015.000.000	-	-	2.015.000.000
Phải thu của khách hàng	130.726.555.002	-	-	130.726.555.002
Phải thu về cho vay	200.000.000	400.969.334	-	600.969.334
Phải thu khác	10.309.554.332	6.457.742.144	-	16.767.296.476
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	2.241.310.000	2.241.310.000
<b>Cộng</b>	<b>146.637.803.941</b>	<b>6.858.711.478</b>	<b>2.241.310.000</b>	<b>155.737.825.419</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán	49.084.914.239	-	-	49.084.914.239
Chi phí phải trả	62.727.927.769	-	-	62.727.927.769
Phải trả khác	299.697.287.421	-	-	299.697.287.421
Các khoản vay	68.341.603.347	1.415.929.653	-	69.757.533.000
<b>Cộng</b>	<b>479.851.732.776</b>	<b>1.415.929.653</b>	<b>-</b>	<b>481.267.662.429</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(333.213.928.835)</b>	<b>5.442.781.825</b>	<b>2.241.310.000</b>	<b>(325.529.837.010)</b>
<b>31/12/2017</b>				
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền	17.630.457.983	-	-	17.630.457.983
Chứng khoán kinh doanh	2.015.000.000	-	-	2.015.000.000
Phải thu của khách hàng	125.644.785.640	-	-	125.644.785.640
Phải thu về cho vay	200.000.000	4.824.479.334	-	5.024.479.334
Phải thu khác	15.541.964.425	6.457.742.144	-	21.999.706.569
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	2.241.310.000	2.241.310.000
<b>Cộng</b>	<b>161.032.208.048</b>	<b>11.282.221.478</b>	<b>2.241.310.000</b>	<b>174.555.739.526</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán	64.108.916.828	-	-	64.108.916.828
Chi phí phải trả	86.790.780.189	-	-	86.790.780.189

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Phải trả khác	232.058.499.009	-	-	232.058.499.009
Các khoản vay	158.068.991.537	23.449.139.653	-	181.518.131.190
<b>Cộng</b>	<b>541.027.187.563</b>	<b>23.449.139.653</b>	<b>-</b>	<b>564.476.327.216</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(379.994.979.515)</b>	<b>(12.166.918.175)</b>	<b>2.241.310.000</b>	<b>(389.920.587.690)</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức cao do các công nợ tài chính cao hơn tài sản tài chính. Hiện tại, Công ty tiếp tục hoạt động phụ thuộc vào khả năng tạo ra nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### 5. Các sự kiện phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2018 yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2018

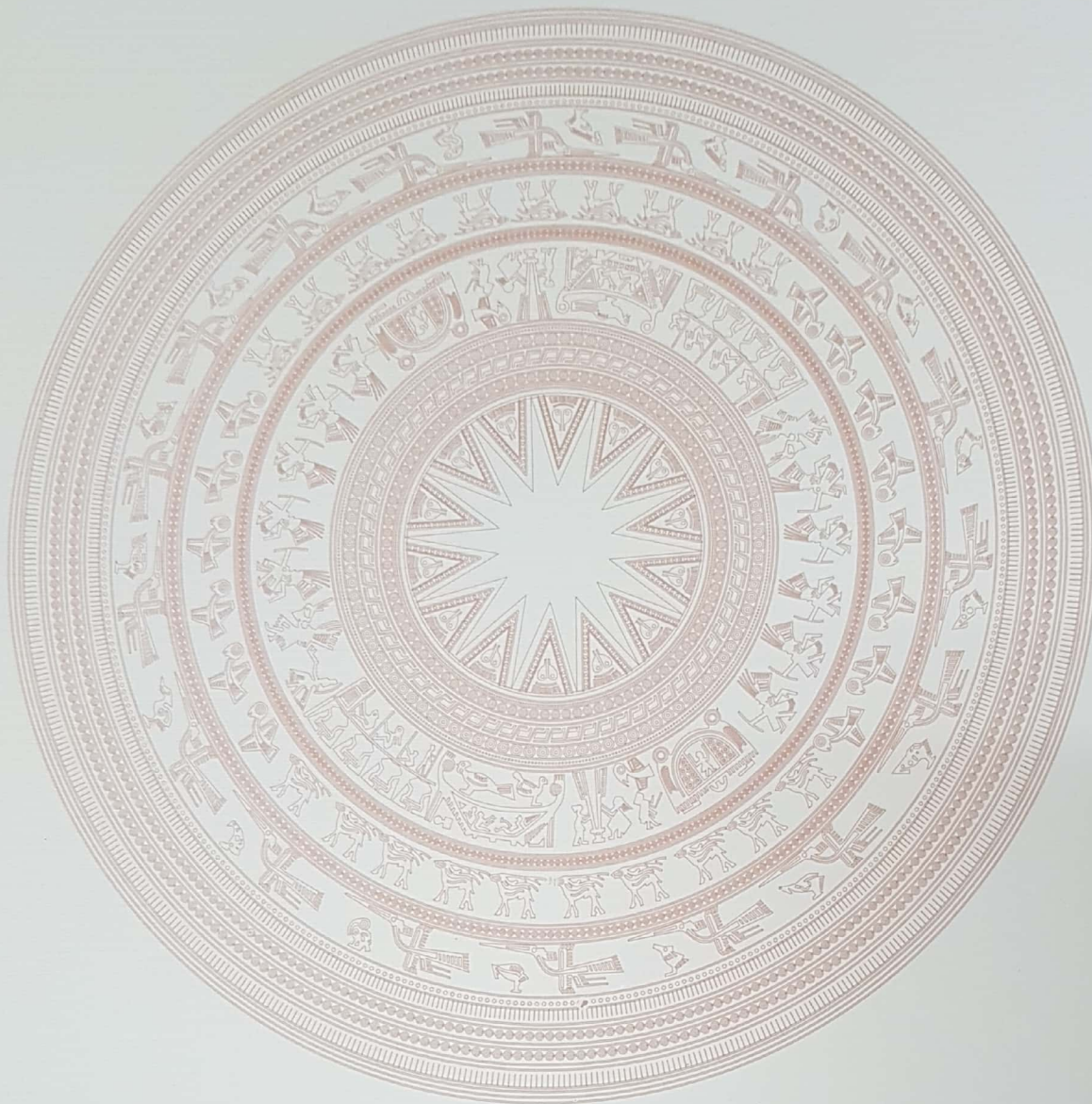


**PHÙNG ĐẠT ĐỨC**  
Tổng Giám đốc

**PHẠM THANH TUẤN**  
Kế toán trưởng

**TRƯƠNG QUỐC CƯỜNG**  
Người lập biểu





**Ha Noi Branch**

- Room 1407, 137 Nguyen Ngoc Vu St., Cau Giay Ward, Ha.Noï City
- Tel : (84-24) 6285 9222
- Fax : (84-24) 6285 9111
- Email : hanoi@vietlandaudit.com.vn

**Kontum Representative Office**

- No.1 Tran Nhan Ton St., Thang Loi Ward, Kontum City, Kontum
- Tel : (84-260) 3958 111
- Fax : (84-260) 3958 222
- Email : kontum@vietlandaudit.com.vn

**Nha Trang Representative Office**

- 7E FLOOR, No.42, Le Thanh Phuong Street, Nha Trang City, Khanh Hoa Province
- Tel : (84-258) 3822 757
- Fax : (84-258) 3822 795
- Email : nhattrang@vietlandaudit.com.vn

**Binh Thuan Representative Office**

- 371 Tran Hung Dao, Phan Thiet City, Binh Thuan
- Tel : (84-252) 6250 237
- Fax : (84-252) 6250 236
- Email : binhthuan@vietlandaudit.com.vn

**Vung Tau Representative Office**

- 34 Binh Gia St., Ward 8, Vung Tau City, BRVT
- Tel : (84-254) 3583 261
- Fax : (84-254) 3583 605
- Email : vungtau@vietlandaudit.com.vn

**Tien Giang Representative Office**

- 167/11 Nguyen Trung Truc St, My Tho City, Tien Giang Province
- Tel : (84-273) 3978 484
- Fax : (84-273) 3978 485
- Email : tiengiang@vietlandaudit.com.vn

**Kien Giang Representative Office**

- Lot C13 - 50 Bui Van Ba Street, Quarter 4, Vinh Lac Ward, Rach Gia City, Kien Giang Province.
- Tel : (84-297) 3929 239
- Fax : (84-297) 3929 200
- Email : kiengiang@vietlandaudit.com.vn

**Bac Lieu Representative Office**

- 200 Nguyen Van Linh St., (New Urban Area), Ward 1, Bac Lieu City.
- Tel : (84-291) 6255 022
- Fax : (84-291) 6255 052
- Email : baclieu@vietlandaudit.com.vn

**Soc Trang Representative Office**

- No. 123, D Area, Tran Hung Dao Residential Area, Ward 2, Soc Trang City
- Tel : (84-299) 3827 079
- Fax : (84-299) 3827 079
- Email : soctrang@vietlandaudit.com.vn

**Binh Dinh Representative Office**

- 30 Thang 3 street, (Vinh Liem Area) Binh Dinh Ward, An Nhon Town, Binh Dinh Province.
- Tel : (84-256) 363 55 68
- Fax : (84-256) 363 55 68
- Email : binhdinh@vietlandaudit.com.vn